

Số: /2020/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BKH-CN ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” theo quy định tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Đề án “*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*” và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Chi tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

a) Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (*điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ*), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ tối đa không quá 07 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

b) Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn (*áp dụng đối với hội nghị, hội thảo trong nước*).

c) Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh:

Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Kạn; riêng mức chi giải thưởng áp dụng mức chi của Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên, nhi đồng quy định tại Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND.

2. Chi phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh:

a) Đối với chuyên gia trong nước: Mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 10 triệu đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (*từ 30 ngày trở lên*) mức chi thuê chuyên gia tối đa không quá 28 triệu đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

b) Đối với chuyên gia nước ngoài: Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định sau khi đã thoả thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia nước ngoài tối đa không vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Chi phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ tối đa không quá 50 triệu đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp.

4. Chi cho hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp

a) Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND (*áp dụng đối với hội nghị, hội thảo có tính chất quốc tế theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).

Mức chi cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp thực hiện theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*”.

b) Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới:

- Đối với chuyên gia trong nước: Mức chi thuê chuyên gia không quá 06 triệu đồng/chuyên gia/chương trình.

- Đối với chuyên gia nước ngoài: Thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

5. Chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: Đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): Mức kinh phí hỗ trợ theo thực tế phát sinh nhưng không vượt quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp.

6. Chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung

a) Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban điều hành Đề án 844; tổ chức hội thảo khoa học: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND.

b) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết các nhiệm vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND.

c) Chi đoàn ra, đoàn vào

Thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND.

7. Các nội dung và mức chi khác về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

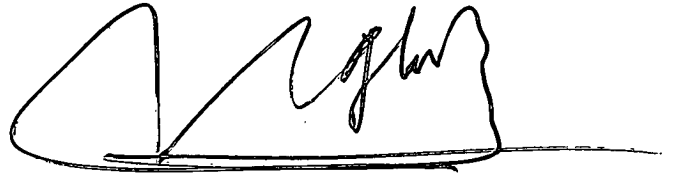
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 05 tháng 5 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2020. / *th*

Nơi nhận: *th*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, HS. *Ch*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du